TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2019
V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, Thị trấn L, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt

2. Bị đơn: Anh Dương Quang Đạo, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, Thị trấn L, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 03 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Dương Quang Đ kết hôn ngày 01/10/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong chị về chung

sống cùng gia đình anh Đ. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau và gia đình hai bên cũng đã dàn xếp nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 01/2019, chị và anh Đ ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh Dương Quang Đ.

Về con chung: Chị Q xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Dương Thị Hồng N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Dương Thu T, sinh ngày 10/9/2015. Ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị Q xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Quang Đ, quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bay quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thị trấn L và làm việc với mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị B thì hiện nay anh Đ vẫn thường xuyên có mặt tại nhà ở tổ dân phố V, thị trấn L, nhưng anh Đ trốn tránh, không làm việc với Tòa án. Việc Tòa án giải quyết ly hôn có gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ; anh Đ biết việc giải quyết ly hôn nhưng anh Đ cố tình không đến, mục đích là gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã tống đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, cho chị Q được ly hôn anh Đ; đề nghị giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có và không yêu cầu nên không xem xét; án phí: chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q xin ly hôn anh Dương Quang Đ và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị đơn anh Dương Quang Đ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Dương Quang Đ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Dương Quang Đ là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng theo chị Quỳnh cung cấp: do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên vi phạm nghĩa vụ vợ và chồng.

Qua xác minh tại địa phương thị trấn Lập Thạch xác định: Do anh Đạo không có công ăn việc làm ổn định, không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xô xát và hiện nay anh Đ vẫn đang có mặt ở nhà tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản, giấy tờ của Tòa án nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc. Điều đó thể hiện anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, cố ý vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Xét, mâu thuẫn của vợ chồng chị Q và anh Đ đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Nên cần giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Đ để giải phóng cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, anh Đ không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình về việc nuôi con chung sau khi ly hôn và bản thân chị Q cũng tự nguyện xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung cùng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi, điều kiện được nuôi dưỡng của con chưa thành niên

nên cần giao cho chị Q trực tiếp nuôi hai cháu Dương Thị Hồng N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Dương Thu T, sinh ngày 10/9/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; xác nhận chị Q tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Q xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đ không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh Đ đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Dương Quang Đ

2. Xử về con chung: Giao cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hồng N, sinh ngày 01/7/2013 và cháu Dương Thu T, sinh ngày 10/9/2015. Anh Đ không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng an phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000041 ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *UBND thị trấn L;*
- *Đương sự;*
-*Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga